

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lương Anh.

Các hội thẩm nhân dân: ông Đinh Công Ó và bà Lê Thị Bổng.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: ông Lương Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/TLST – HS, ngày 13/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS, ngày 19/7/2021 đối với bị cáo: Vì Thị V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 01 năm 1984 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Cư trú tại bản N, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Tôn giáo: Không. Đảng phái: Là **Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 27 – QĐ/UBKTHU, ngày 12/7/2021** của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phù Yên, tỉnh Sơn La. Con ông Vì Văn N (đã chết) và con bà Lò Thị X, có chồng là Hà Văn T, sinh năm 1978 và có hai con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2012, trú tại bản N, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2021 đến ngày 05/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/5/2021 bị cáo V bán vé lô tô, số đề trái phép cho một số người qua đường tại khu vực bản N, xã H, huyện Phù Yên, đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày có Đinh Văn A, sinh năm 1990, trú tại bản K, xã HT, huyện Phù Yên và Hoàng Văn B, sinh năm 1998, trú tại bản M, xã Q, huyện Phù Yên đến đặt vấn đề mua số lô, số đề với bị cáo V và bị cáo đã đồng ý. Đinh Văn A mua số lô 16 là 20 điểm (01 điểm là 23.000,đ) hết 460.000,đ. Hoàng Văn B mua số lô 30,86 mỗi số 50 điểm, mua số 24 là 100 điểm, mua các số đề 24, 86 mỗi số 100.000,đ. Tổng số tiền A mua số lô là 460.000,đ và B mua số lô, đề là 4.800.000,đ.

Hình thức chơi cụ thể là: Người chơi mua các số lô, số đề là các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, mỗi điểm lô tương ứng 23.000 đồng, mỗi số đề thấp nhất là 1000 đồng. Đến 18h30 hàng ngày, người chơi mua số lô thì so với 02 số cuối của của tất cả các giải, còn số đề thì so với hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số Miền Bắc. Nếu 02 số lô trùng với 02 số cuối của một trong các giải thưởng trong kết quả xổ số thì cứ mỗi điểm lô được trả thưởng 80.000 đồng. Nếu 02 số đề trùng với 02 số cuối của giải thưởng đặc biệt trong kết quả xổ số thì cứ mỗi 1.000 đồng được trả thưởng là 70.000 đồng. Nếu không trùng thì người chơi sẽ mất số tiền đã mua các số lô, số đề.

Khi V nhận tiền và ghi các số lô, số đề vào các thẻ đưa cho A và B xong thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ vé lô tô là các thẻ của Đinh Văn A; 01 tờ vé lô tô là các thẻ của Hoàng Văn B; 01 bàn gấp bằng Inox; 02 ghế nhựa màu đỏ; 01 bút bi mực màu xanh; 5.920.000,đ tiền Việt Nam và 01 tờ giấy A4 ghi các số tự nhiên.

Ngày 01/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên quyết định trưng cầu giám định số tiền vật chứng 5.920.000,đ (Năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số 1092, ngày 09/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền gửi giám định 5.920.000,đ là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng từ tháng 3 năm 2021 bị cáo làm thư ký bán số lô, số đề cho một người tên là TA, nhà ở thị trấn Phù Yên (bị cáo không biết số điện thoại, họ tên, địa chỉ cụ thể của người này) để hưởng hoa hồng, số phần trăm được hưởng đối với số đề là 20% và với số lô là được 1.000,đ/1 điểm ghi được, hàng ngày vào cuối giờ thì người tên TA đến chỗ bị cáo để thu bằng thẻ cùng tiền bán số lô, số đề trong ngày và thanh toán cho bị cáo số tiền hoa hồng và đưa cho bị cáo số tiền trúng số lô, số đề để bị cáo trả cho khách trúng thưởng. Còn nếu không có khách trúng thưởng thì người tên TA sẽ được nhận số tiền của khách đã mua sau khi trừ đi số phần trăm hoa hồng cho bị cáo. Từ thời điểm bị cáo bắt đầu bán số lô, số đề đến khi bị bắt thì bị cáo có mượn một 01 bàn gấp bằng Inox; 02

ghế nhựa màu đỏ của anh Hà Đức N, trú tại bản N, xã H (là cháu của bị cáo) để sử dụng vì bị cáo bán ở cạnh nhà anh N. Đến ngày 30/5/2021 vào khoảng 16 giờ thì bị cáo ngồi bán số lô, số đề cho một số khách qua đường, đến khoảng hơn 17 giờ thì có Đinh Văn A và Hoàng Văn B đến mua số lô, số đề, A mua số lô hết 460.000,đ, còn B mua cả số lô và số đề là 4.800.000,đ. Khi bị cáo nhận tiền và đưa cáp số lô, số đề cho A và B thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 59/CT - VKS, ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vì Thị V phạm tội đánh bạc.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vì Thị V từ 30.000.000,đ đến 40.000.000,đ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.920.000,đ đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ vé lô tô là cáp đề thu của Đinh Văn A; 01 tờ vé lô tô là cáp đề thu của Hoàng Văn B; 01 bút bi mực màu xanh và 01 tờ giấy A4 ghi các số tự nhiên, là công cụ, phương tiện phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng.

- Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả cho anh Hà Đức N 01 bàn gấp bằng Inox; 02 ghế nhựa màu đỏ.

Đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về hoạt động điều tra,

truy tố, đồng thời đã giải thích, tạo điều kiện để bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ của họ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo: Ngày 30/5/2021, bị cáo Vì Thị V đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán trái phép số lô, số đề. Tổng giá trị bán được cho khách là 5.920.000,đ, trong đó có 660.000,đ là bán cho khách qua đường, còn 5.260.000,đ là bán cho Đinh Văn A và Hoàng Văn B.

Xét tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt quả tang, đề ngày 30/5/2021; Kết luận giám định số 1092, ngày 09/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các tài liệu và lời khai nhận tội của bị cáo; Lời khai của người làm chứng, người liên quan; Các tài liệu về việc tạm giữ tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vì Thị V đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền là 5.920.000,đ (Năm triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự công cộng tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước, cần xem xét quyết định hình phạt tiền là hình phạt chính cũng có thể cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo hiện không có tài sản riêng có giá trị, cả hai vợ chồng không có công việc, thu nhập ổn định, còn nuôi con nhỏ đang độ tuổi ăn học, nếu áp dụng hình phạt bổ sung sẽ khó có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vì Thị V.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 5.920.000,đ, trong đó có 460.000,đ là tiền bán số lô cho Đinh Văn A, 4.800.000,đ là tiền bán số lô, số đề cho Hoàng Văn B và 660.000,đ là tiền bán số lô, số đề cho khách qua đường, số tiền này là do bị cáo phạm tội mà có do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 tờ giấy A4 ghi các số tự nhiên ký hiệu là bảng đề; 02 tờ vé số ghi các số tự nhiên ký hiệu là cặp đề và 01 bút bi màu xanh là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 bàn gấp bằng Inox; 02 ghế nhựa màu đỏ, xác định là tài sản của anh Hà Văn N, anh N cho bị cáo mượn để bán lô tô, anh N không biết việc bị cáo mượn bàn ghế của mình để bán số lô, số đề trái phép nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó ngày 23/6/2021 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc bàn và hai chiếc ghế cho anh N quản lý, sử dụng là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Đinh Văn A và Hoàng Văn B đã có hành vi mua lô, đề trái phép, tuy nhiên số tiền mua số lô, số đề của từng đối tượng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đối tượng A và B chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi của các đối tượng A và B chưa đủ cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng A và B, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Do hành vi phạm tội của mình nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vì Thị V phạm tội Đánh bạc.
- Phạt tiền bị cáo 30.000.000,đ (Bai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.920.000,đ (Năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) đựng trong một phong bì do công an tỉnh Sơn La phát hành đã niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong của công an huyện Phù Yên phát hành bên trong có 01 tờ giấy A4 ghi các số tự nhiên và ký hiệu là bảng đề; 01 (Một) phong bì niêm phong của công an huyện Phù Yên phát hành bên trong có 02 tờ vé số ghi các số tự nhiên và ký hiệu là cặp đề; 01 phong bì thư do Bưu chính Việt Nam phát hành bên trong có 01 bút bi màu xanh nhãn hiệu Penko 011 – 2020, mực màu xanh đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 68/BB – GNVC, ngày 13/7/2021 giữa Cơ quan Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Vì Thị V phải chịu 200.000,đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/7/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện PY (3);
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện PY(án có hiệu lực);
- THAPT (3);
- Bị cáo;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lương Anh